

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH MEEY FINANCE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH MEEY FINANCE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MEEY FINANCE TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MEEY FINANCE

2. Mã số doanh nghiệp: 0110512628

3. Ngày thành lập: 18/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3 Tòa nhà 97-99 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462538566

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
15.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
16.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
17.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
18.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

19.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
24.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động của nhà báo độc lập)	6312
25.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: - Dịch vụ mua bán nợ (Trừ kinh doanh dịch vụ đòi nợ)	6499
26.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) - Dịch vụ tư vấn mua bán nợ, môi giới mua bán nợ; (Trừ kinh doanh dịch vụ đòi nợ)	6619(Chính)
27.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 10 Luật kinh doanh Bất động sản 2014; Điểm a Khoản 2 Điều 75 Luật đầu tư 2020)	6810
29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản 2014) (Trừ tư vấn pháp luật); - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản 2014); Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản 2014).	6820
30.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn tài chính, kế toán và pháp luật)	7020
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212

32.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
35.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
36.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
39.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
40.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
41.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
42.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
43.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
44.	Sản xuất đồng hồ	2652
45.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
46.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
47.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
48.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
49.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
50.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
51.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
52.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
53.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
54.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
55.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
56.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
57.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
58.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
59.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử.	4791
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
61.	Bốc xếp hàng hóa	5224
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

64.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
65.	Xuất bản phần mềm	5820
66.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
67.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
68.	Hoạt động viễn thông khác	6190
69.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
70.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ việc làm, bao gồm tư vấn, giới thiệu việc làm theo yêu cầu của người sử dụng lao động; thu thập, cung cấp thông tin về thị trường lao động	7810
71.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Hoạt động cho thuê lại lao động	7820
72.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ việc làm, bao gồm cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động	7830
73.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
74.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
75.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
76.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
77.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
78.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
79.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
80.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
81.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
82.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
83.	Xây dựng nhà để ở	4101
84.	Xây dựng nhà không để ở	4102
85.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
86.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
87.	Xây dựng công trình điện	4221
88.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
89.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
90.	Phá dỡ	4311
91.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
92.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
93.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. **Vốn điều lệ:**

30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

3.000.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG MAI CHUNG	Số 61, tổ 59 Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.997.0 00	29.970.000.000	99,900	0010760037 34	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.997.0 00	29.970.000.000	99,900		
2	TRẦN QUANG HÙNG	Tổ 5, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500	15.000.000	0,050	0010870288 33	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500	15.000.000	0,050		

3	TRỊNH ĐÌNH ĐIỆP	thôn Tân Phong, Thị trấn Tân Phong, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500	15.000.000	0,050	0370850021 42
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.500	15.000.000	0,050	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG MAI CHUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 23/11/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001076003734

Ngày cấp: 16/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 61 tổ 59 Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 61 tổ 59 Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội